

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 38/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Vũ Thị T** - Sinh năm: 1980

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ 8, khu 7, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Nguyễn Xuân C** - Sinh năm: 1977

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, thị trấn T (cũ là thôn C, xã T), huyện T, tỉnh Hà Nam.

Nơi tạm trú: Tổ 8, khu 7, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 15/10/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nói chuyện nhiều lần nhưng không có kết

quả. Chị T và anh C đã sống ly thân từ năm 2018, không ai còn quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bốn phận người ấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được với nhau nên chị T và anh C đều thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân C xác nhận: trong quá trình chung sống, chị T và anh C có 02 người con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 04/10/2005 và cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 16/3/2011. Khi ly hôn chị T và anh C thỏa thuận thống nhất: Giao con chung là cháu Nguyễn Trung H cho anh Nguyễn Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Trung H thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là cháu Nguyễn Thu T cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Thu T thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4] Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân C thỏa thuận thống nhất: chị Vũ Thị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày: 04/10/2005 cho anh Nguyễn Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Trung H thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là cháu Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 16/3/2011 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Thu T thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc

dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003401 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H1, TP H;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng